

MÔ HÌNH B-LEARNING TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ BAN ĐẦU VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

Đào Duy Lâm¹, Nguyễn Minh Ngọc²

Tóm tắt. Đào tạo kết hợp trực tuyến – trực tiếp (Blended learning hay B-learning) đang là xu thế toàn cầu, giúp các cơ sở đào tạo nâng cao hiệu quả và chất lượng, hội nhập quốc tế, tạo môi trường cá nhân hóa học tập cho người học, đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi. Bài báo sẽ trình bày mô hình triển khai B-learning tại Trường Đại học Giao thông vận tải. đưa ra những đánh giá ban đầu về hiệu quả đạt được trên cơ sở kết quả triển khai và khảo sát đối với người học từ đó đề xuất một số giải pháp để cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: B-learning, chất lượng đào tạo, học liệu trực tuyến, hệ thống LMS, giảng dạy kết hợp.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo kết hợp trực tuyến - trực tiếp, hay còn gọi là Blended Learning (B-learning), đang dần trở thành xu hướng toàn cầu trong giáo dục đại học. Phương pháp này không chỉ giúp các cơ sở đào tạo nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục mà còn tạo cơ hội hội nhập quốc tế, xây dựng môi trường học tập cá nhân hóa cho người học. B-learning phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của sinh viên, đồng thời giảm áp lực cho giảng viên và giúp họ tiếp cận xu hướng công nghệ hiện đại. Đặc biệt, mô hình này cũng hỗ trợ quá trình chuyển đổi số trong giáo dục, giúp giảng viên có nhiều thời gian hơn để đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao kỹ năng cho người học.

B-learning có thể hiểu là phương pháp kết hợp giữa hình thức lớp học truyền thống trực tiếp và học trực tuyến qua các nền tảng E-learning. Phương pháp này cho phép sinh viên tham gia các hoạt động học tập trực tuyến như xem bài giảng, làm bài tập, tham gia thảo luận trực tuyến và sau đó tham gia các buổi học trực tiếp để thực hành, trao đổi và thảo luận sâu hơn với giảng viên. Việc kết hợp này mang đến một trải nghiệm học tập linh hoạt và hiệu quả, giúp người học tiếp cận kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau.

Sau đại dịch COVID-19, B-learning càng trở nên quan trọng trong giáo dục đại học. Khi các trường học phải đóng cửa, sinh viên buộc phải chuyển sang học trực tuyến. Điều này đã thúc đẩy sự tăng cường sử dụng công nghệ trong giáo dục, nhưng cũng làm lộ ra những hạn chế của học trực tuyến, đặc biệt là đối với các chương trình yêu cầu thực hành và tương tác cao. B-learning chính là giải pháp hợp lý khi kết hợp ưu điểm của cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến, giúp khắc phục những bất cập này và mang lại hiệu quả cao trong giảng dạy.

Hiện nay, B-learning đã được triển khai rộng rãi tại các trường đại học trên thế giới. Phương pháp này không chỉ tạo ra sự linh hoạt trong học tập mà còn thúc đẩy sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy và vai trò của giảng viên. Một số hướng phát triển chính của mô hình B-learning bao gồm việc tăng cường sử dụng các nền tảng học trực tuyến như Moodle, Blackboard, Canvas hay Google Classroom để cung cấp nội dung học và tạo ra các hoạt động tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, việc phát triển các

Ngày nhận bài: 10/12/2024. Ngày chỉnh sửa: 08/01/2025. Ngày nhận đăng: 13/01/2025.

^{1,2}Trung tâm Đào tạo trực tuyến UTC, Trường Đại học Giao thông vận tải

Tác giả liên hệ: Đào Duy Lâm. Địa chỉ e-mail: daoduylam@utc.edu.vn

khóa học trực tuyến chất lượng cao và sử dụng công nghệ học trực tuyến như video, hội thảo trực tuyến, bài giảng ghi âm cũng đóng góp vào việc tạo ra trải nghiệm học tập đa dạng, sinh động và hấp dẫn.

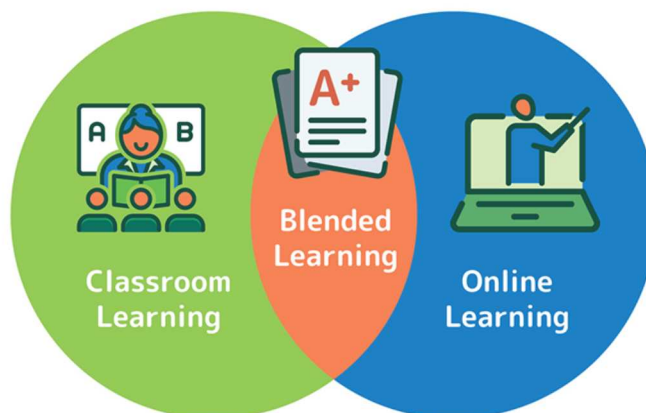
Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, B-learning cũng gặp phải một số thách thức và hạn chế trong quá trình áp dụng. Trước hết, yêu cầu về trình độ công nghệ của cả giảng viên và sinh viên là rất cao. Điều này đòi hỏi cả hai nhóm này phải thành thạo trong việc sử dụng các công cụ học tập trực tuyến. Ngoài ra, việc quản lý thời gian giữa hai hình thức học cũng là một vấn đề cần được lưu ý. Mặc dù học trực tuyến có thể thực hiện bất kỳ lúc nào và ở đâu, nhưng việc sắp xếp thời gian hợp lý cho cả hai hình thức học có thể gặp khó khăn. Thêm vào đó, sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong B-learning cũng có thể bị hạn chế, điều này đòi hỏi phương pháp giảng dạy và học tập phải có sự đổi mới và sáng tạo.

Để áp dụng B-learning một cách hiệu quả, các trường đại học cần đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, phần mềm học tập và đào tạo giảng viên để triển khai và duy trì hệ thống này. Việc xây dựng mô hình B-learning phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường và chương trình học là rất quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt, cần có các giải pháp cụ thể để cải thiện và nâng cao hiệu quả của phương pháp này.

Bài báo này trình bày mô hình B-learning tại Trường Đại học Giao thông vận tải, đưa ra những đánh giá ban đầu về hiệu quả đạt được qua kết quả triển khai và khảo sát đối với người học. Từ đó, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của phương pháp học tập kết hợp này trong các cơ sở giáo dục đại học.

2. Mô hình B-learning tại Trường Đại học Giao thông Vận tải

Dựa trên Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030", cùng với Kế hoạch "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025" của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Giao thông Vận tải đã xác định chuyển đổi số là một trong những mục tiêu trọng tâm trong chiến lược phát triển. Mục tiêu chính của nhà trường là đạt được 100% các học phần có thể giảng dạy trực tuyến, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và cải tiến phương thức giảng dạy.



Hình 1. Mô hình B-learning

Kể từ năm 2022, Trường Đại học Giao thông Vận tải đã triển khai mô hình B-learning theo thông báo số 612/TB-ĐH GTVT, với các mục tiêu rõ ràng, bao gồm: nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra học liệu chuẩn và đầy đủ, cung cấp bộ công cụ tự đo kiến thức cho sinh viên sau mỗi buổi học, và xây dựng môi trường học tập thuận lợi giúp sinh viên tự học một cách đầy đủ và có định hướng. Mô hình này còn giúp cải thiện hiệu quả tổ chức đào tạo, tạo ra công cụ đánh giá quá trình học tập của sinh viên một cách chính xác và công bằng, đồng thời giúp nhà trường quản lý chất lượng đào tạo một cách hiệu quả hơn. Thêm vào đó, hệ thống còn hỗ trợ việc thống kê và phân tích dữ liệu, tối ưu hóa quy trình đào tạo, đưa ra các dự báo và điều chỉnh

khi cần thiết, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Chính phủ.

Trong giai đoạn triển khai ban đầu, mô hình B-learning tại Trường Đại học Giao thông Vận tải đã được thiết kế với cơ cấu học tập kết hợp, trong đó 70% thời gian học được thực hiện trực tiếp trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên, còn lại 30% là thời gian tự học qua các học liệu trực tuyến được cung cấp trên hệ thống LMS. Các học liệu này bao gồm bài giảng, giáo trình, video minh họa và video bài giảng, đồng thời việc kiểm soát quá trình học tự động của sinh viên sẽ được giảng viên theo dõi và hướng dẫn. Cơ chế thanh toán trong giai đoạn này cũng được thiết lập, trong đó một tiết học trực tuyến tương đương với một tiết học trực tiếp trên lớp.



Hình 2. Các giai đoạn triển khai B-learning

Hình thức triển khai B-learning trong giai đoạn tiếp theo sẽ tập trung vào việc phát triển mô hình này lên một cấp độ cao hơn. Các mục tiêu của giai đoạn tiếp theo bao gồm việc mở rộng phạm vi áp dụng B-learning, nâng cao chất lượng học liệu, đồng thời thúc đẩy sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên trong quá trình học trực tuyến, qua đó tối ưu hóa trải nghiệm học tập cho người học và cải thiện kết quả đào tạo của trường. Mô hình này sẽ không chỉ tiếp tục triển khai trong các học phần có sẵn mà còn được áp dụng mở rộng trên nhiều chương trình đào tạo khác, hướng đến mục tiêu xây dựng một môi trường học tập linh hoạt và toàn diện.

3. Đánh giá hiệu quả triển khai

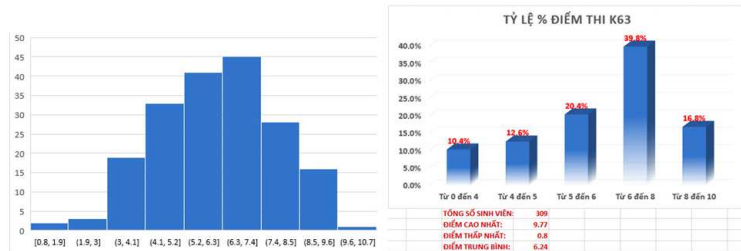
Từ năm học 2022-2023, Trung tâm Đào tạo trực tuyến UTC, phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học và Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), đã hỗ trợ và tổ chức các buổi tập huấn cho các Bộ môn/Khoa đăng ký triển khai các học phần theo hình thức B-learning. Quá trình triển khai được thực hiện theo các bước cụ thể bao gồm rà soát đề cương, xây dựng kịch bản giảng dạy kết hợp giữa đào tạo trực tuyến và trực tiếp, xây dựng học liệu và câu hỏi, bài tập kiểm tra đánh giá được đưa lên hệ thống LMS, triển khai áp dụng cho các lớp học phần, và tiến hành đánh giá kết quả để rút kinh nghiệm cho các lần triển khai tiếp theo.

Để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong công tác triển khai, Trường Đại học GTVT đã xây dựng và ban hành Quy định về đào tạo trực tuyến theo Quyết định số 2967/QĐ-ĐHGTVT ngày 22/12/2023. Đồng thời, nhà trường cũng đã xây dựng hai quy trình ISO liên quan đến việc triển khai học phần theo hình thức B-learning và quy trình xây dựng học liệu dạng video tại studio, được chính thức ban hành vào năm 2024.

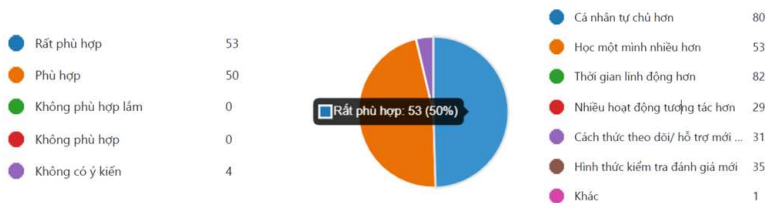
Trong suốt quá trình triển khai B-learning, các buổi tập huấn định kỳ cho giảng viên các Bộ môn đã được tổ chức nhằm hỗ trợ và hướng dẫn giảng viên áp dụng mô hình này vào các học phần của mình. Kết quả triển khai các học phần B-learning từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2023-2024 cho thấy sự phát triển mạnh mẽ. Cụ thể, kỳ 2 năm học 2022-2023 đã có 49 lớp học phần triển khai B-learning, kỳ 1 năm học 2023-2024 triển khai B-learning với 9 học phần thuộc 7 bộ môn, tương ứng với 85 lớp học phần triển khai trên hệ thống LMS, và kỳ 2 năm học 2023-2024 tiếp tục triển khai với 17 học phần thuộc 8 bộ môn, đạt hơn

80 lớp học phần được triển khai trên hệ thống LMS.

Về hiệu quả thực tế, tính đến tháng 7 năm 2024, tại cơ sở Hà Nội, đã có 29 học phần triển khai B-learning với hơn 215 lớp học phần sử dụng LMS. Cùng với đó, khoảng 30% thời gian học được tổ chức trực tuyến, giúp giảm tải cho nhà trường, tiết kiệm được khoảng 65 phòng học và 3200 tiết học trực tiếp. Số lượng truy cập đồng thời lớn nhất trên hệ thống LMS đã lên tới khoảng 1200 sinh viên (theo kiểm tra đồng thời của Bộ môn CNGT), cho thấy hệ thống vận hành hiệu quả và đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.



Hình 3. Ví dụ phổ điểm học phần TĐ khi áp dụng B-learning



Hình 4. Kết quả Khảo sát sinh viên về B-learning có phù hợp với phương pháp học mong muốn



Hình 5. Kết quả Khảo sát sinh viên về B-learning có cho kết quả giống như học trực tiếp

Phản hồi từ giảng viên và sinh viên cho thấy sự tích cực đối với hình thức đào tạo B-learning. Cụ thể, kết quả thi của một số học phần đã được áp dụng B-learning cho thấy sự tương đương so với kết quả thi của các học phần trong năm trước, khi chưa áp dụng hình thức này. Điều này chứng tỏ B-learning không chỉ giúp duy trì chất lượng đào tạo mà còn mang lại sự linh hoạt và hiệu quả trong quá trình học.

Kết quả khảo sát đối với sinh viên cũng cho thấy những tín hiệu tích cực. Theo đó, trên 98% sinh viên cho rằng hình thức B-learning mang lại trải nghiệm học tập hữu ích hoặc rất hữu ích. Hơn 80% sinh viên đánh giá kết quả học tập khi áp dụng B-learning tương đương với học trực tiếp và cho rằng mô hình triển khai này phù hợp với phương pháp học mong muốn của họ. Những kết quả này khẳng định hiệu quả của mô hình B-learning trong việc cải tiến phương thức đào tạo và đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng

Để nâng cao chất lượng dạy và học khi áp dụng mô hình B-learning, cần lưu ý một số yếu tố quan trọng. Trước hết, học liệu là yếu tố nền tảng trong việc đảm bảo chất lượng dạy học trực tuyến. Cần tiếp tục hoàn

thiện và điều chỉnh học liệu sao cho phù hợp với hình thức đào tạo kết hợp. Học liệu không chỉ phải đáp ứng nhu cầu kiến thức mà còn phải hỗ trợ hiệu quả phương pháp giảng dạy và đánh giá, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận và học tập.

Các bộ môn cũng cần hoàn thiện kịch bản giảng dạy và đề cương học phần có phần trực tuyến, đảm bảo gửi trước cho Trung tâm Đào tạo trực tuyến (ĐTTT) và Phòng Đào tạo Đại học (ĐTĐH) để được góp ý, hoàn thiện trước khi công bố thời khóa biểu cho kỳ học. Điều này sẽ giúp đảm bảo rằng các học phần trực tuyến được tổ chức một cách có hệ thống, đồng bộ và hiệu quả.

Một yếu tố quan trọng không thể thiếu là các bộ môn cần chuẩn bị đầy đủ học liệu, bao gồm các video bài giảng, bài tập kiểm tra, câu hỏi đánh giá cho phần học trực tuyến, và hoàn thiện chúng trước khi kỳ học bắt đầu. Điều này sẽ giúp sinh viên có đủ tài nguyên học tập ngay từ khi bước vào khóa học và tối ưu hóa quá trình học tập của họ.

Bên cạnh đó, cần bổ sung các hướng dẫn chi tiết về cách thức xây dựng học liệu và đưa lên hệ thống LMS, đảm bảo các bước dạy và học trực tuyến được thực hiện đúng quy trình. Những hướng dẫn này sẽ giúp giảng viên và sinh viên nắm bắt được cách thức vận hành mô hình B-learning, từ đó nâng cao hiệu quả dạy và học.

Cùng với đó, cần chú ý đến vấn đề bản quyền học liệu và đề xuất các cơ chế hỗ trợ xây dựng học liệu. Việc đảm bảo quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp các tài liệu học tập sẽ giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý và đảm bảo tính bền vững trong việc phát triển hệ thống học liệu trực tuyến.

Cuối cùng, để đảm bảo hệ thống LMS hoạt động hiệu quả, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống LMS, nhằm đáp ứng được số lượng lớn sinh viên học và kiểm tra trên hệ thống mà không bị gián đoạn. Các tính năng như việc đưa công thức toán học và hình ảnh vào câu hỏi trắc nghiệm, trộn và phân loại mức độ khó của câu hỏi, cùng với các công cụ báo cáo (cho phép tùy chọn trích xuất các báo cáo chi tiết để theo dõi kết quả và tiến trình học của sinh viên) cần được hoàn thiện để phục vụ tốt hơn cho quá trình dạy và học.

5. Kết luận

Mô hình B-learning triển khai tại Trường Đại học GTVT (UTC) đã đạt được một số thành công ban đầu. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả của mô hình này, cần có các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là trong bối cảnh công nghệ giáo dục ngày càng phát triển mạnh mẽ. Trong giai đoạn triển khai, các bộ môn và khoa đã tích cực xây dựng kịch bản giảng dạy, sản xuất học liệu và triển khai các học phần với 30% nội dung học trực tuyến. Sinh viên cũng đã tham gia tích cực vào việc học, luyện tập và kiểm tra trên LMS, hỗ trợ cho các hoạt động học tập trực tiếp trên lớp.

Về hiệu quả: Mô hình đào tạo kết hợp trực tiếp và trực tuyến (B-learning) đã giúp giảm tải số lượng phòng học, đồng thời giảm bớt khối lượng công việc dạy học trực tiếp cho giảng viên. Việc hỗ trợ của học liệu trực tuyến và công cụ theo dõi trực tuyến qua LMS vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo, tạo ra một môi trường học tập thuận lợi và hiệu quả.

Về chất lượng: Mô hình B-learning đã góp phần nâng cao ý thức tự học của sinh viên. Sinh viên có thể tự đánh giá khả năng và mức độ hoàn thành của bản thân, đồng thời học mọi lúc mọi nơi, tạo động lực học tập mạnh mẽ. Từ đó, họ có thể đạt được kết quả học tập tốt hơn, đồng thời phát triển các kỹ năng tự học và nghiên cứu độc lập, điều này giúp chuẩn bị tốt hơn cho sự nghiệp học tập và công tác trong tương lai.

Lời cảm ơn. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Giao thông vận tải (ĐH GTVT) trong đề tài mã số T2024-DTTT-001.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học Giao thông vận tải, Các quy định và thông báo triển khai B-learning.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Hướng dẫn về xây dựng học liệu số và khóa học trực tuyến trên ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs).
- [3] AUN (2021), Tài liệu khóa học "How to setup online learning system in your university".

- [4] Dziuban, C., Graham, C.R., Moskal, P.D. et al (2018), Blended learning: the new normal and emerging technologies. Int J Educ Technol High Educ.
- [5] Tổ chức Đại học Pháp ngữ (2020), Hướng dẫn triển khai phương thức đào tạo hỗn hợp, Ban Giám đốc Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (DRAP).
- [6] Trung tâm Đào tạo trực tuyến UTC, Báo cáo tổng kết hoạt động 2022-2024.

ABSTRACT

Blended learning model at University of Transport and Communications: Initial effectiveness assessment and proposal for improving training quality

Blended learning is a global trend that assists educational institutions in enhancing efficiency and quality, fostering international integration, creating a personalized learning environment for students, and meeting the demand for learning at any time and anywhere. This article presents the B-learning model implemented at UTC, provides an initial evaluation of the effectiveness based on implementation outcomes and student surveys, and proposes solutions to improve and enhance the quality of training.

Keywords: *B-learning, Training Quality, Online Learning Materials, LMS System, Blended Teaching.*